**TÀI LIỆU MÔ TẢ PHẦN MỀM HỆ THỐNG**

Phiên bản tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày phát hành** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Tác giả** |
| dd/MM/yyyy |  |  | Nguyễn Văn A |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Mục lục**

[1. Giới thiệu 3](#_Toc51314775)

[1.1 Mục đích tài liệu 4](#_Toc51314776)

[1.2 Phạm vi tài liệu 4](#_Toc51314777)

[1.3 Các định nghĩa, thuật ngữ, từ viết tắt 4](#_Toc51314778)

[1.4 Tài liệu tham khảo 4](#_Toc51314779)

[1.5 Mô tả tài liệu 4](#_Toc51314780)

[2. Mô tả tổng quan phần mềm 4](#_Toc51314781)

[3. Nội dung thông tin cần thu thập 5](#_Toc51314782)

[3.1 Bảng mô tả phần mềm hệ thống 5](#_Toc51314783)

# Giới thiệu

*[Giới thiệu chung về tài liệu]*

## Mục đích tài liệu

*[Đưa ra các mục đích của việc xây dựng tài liệu này]*

## Phạm vi tài liệu

*[Mô tả phạm vi của tài liệu]*

## Các định nghĩa, thuật ngữ, từ viết tắt

| Thuật ngữ | Định nghĩa/Giải thích | Ghi chú |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

## Tài liệu tham khảo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên tài liệu | Ngày phát hành | Nguồn | Ghi chú |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

## Mô tả tài liệu

*[Mô tả cấu trúc của tài liệu này giúp người đọc nắm bắt nhanh được các nội dung trong tài liệu]*

# Mô tả tổng quan phần mềm

*[Mô tả chung về hệ thống để người đọc có thể nắm được một số thông tin chính]*

# Nội dung thông tin cần thu thập

*[Phần này mô tả chi tiết về các nội dung thông tin về phần mềm hệ thống trong tổ chức, đơn vị]*

## Bảng mô tả phần mềm hệ thống

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên phần mềm (190**  **dfa** | **Số lượng** | **Yếu tố ảnh hưởng** | **Thông tin** | **Nguồn gốc phần mềm** |
| **I** | **Phần mềm dịch vụ** |  |  |  |  |
|  | Tên phần mềm ........... |  | Mô hình triển khai | 🞏 Không có dự phòng |  |
| 🞏 Có dự phòng tại 1 site |
| 🞏 Có dự phòng nhiều hơn 1 site |
| Số lượng người dùng  *[- Đối với các Email, DNS, WINS, LDAP, Directory, Proxy, Cluster, DHCP, CA, Radius, SSO, NMS,... và các dịch vụ tương đương thì người dùng là toàn bộ người dùng của đơn vị đang sử dụng các dịch vụ trên;*  *- Đối với phần mềm hệ quản trị CSDL do đặc thù được sử dụng gián tiếp qua các ứng dung (web...) nên số lượng người sử dụng được tính là số lượng người dùng của ứng dụng có khai thác hệ quản trị CSDL*  *- Đối với phần mềm xử lý dữ liệu không gian (Arcgis, map info…….)số người sử dụng được tính theo licence của ứng dụng*  *- Đối với phần mềm mã nguồn mở thì số lượng người dùng phụ thuộc vào quy mô, tính chất của phần mềm mã nguồn mở hỗ trợ]* | ..................người dùng |
| Loại phần mềm | 🞏 Phần mềm mã nguồn đóng |
| 🞏 Phần mềm mã nguồn mở |
| **II** | **Phần mềm hạ tầng** |  |  |  |  |
|  | Tên phần mềm  .............................. |  | Mô hình triển khai | 🞏 Không có dự phòng |  |
| 🞏 Có dự phòng tại 1 site |
| 🞏 Có dự phòng nhiều hơn 1 site |
| Số lượng thiết bị | .....................thiết bị |
| Loại phần mềm | 🞏 Không có dự phòng |
| 🞏 Có dự phòng tại 1 site |
| 🞏 Có dự phòng nhiều hơn 1 site |
| **III** | **Phần mềm an ninh bảo mật** |  |  |  |  |
|  | Tên phần mềm................... |  | Mô hình triển khai | 🞏 Không có dự phòng |  |
| 🞏 Có dự phòng tại 1 site |
| 🞏 Có dự phòng nhiều hơn 1 site |
| Băng thông (throuput)  *[ Là tốc độ truyền và xử lý thông tin dữ liệu tối đa mà thiết bị firewall có khả năng xử lý]* | 🞏 Nhỏ hơn 2 Gbps |
| 🞏 2 Gbps <= tham số <=5 Gbps |
| 🞏 5 Gbps <tham số < 20 Gbps |
| 🞏 > 20 Gbps |
| Hoạt động trên layer  *[ Thể hiện thiết bị phần cứng firellwall hoạt động trên các lớp (layer) trong mô hình tham chiếu OSI]* | 🞏 Layer 3,4 |
| 🞏 Layer 7 |
| 🞏 Layer 7 và có các tính năng IPS, antivirus.... |
| Loại phần mềm | 🞏 Phần mềm mã nguồn đóng |
| 🞏 Phần mềm mã nguồn mở |

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ THU THẬP THÔNG TIN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **CÁN BỘ CUNG CẤP THÔNG TIN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |